

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2020/HS-ST**

Ngày 08/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Minh Tú, Chuyên viên Quận Đoàn Bắc Từ Liêm;

+ Bà Vũ Thúy Hậu – Hưu trí (Nguyên giáo viên THCS);

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đắc Toàn, Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐ-TA ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn DT; Sinh năm: 2000 tại Ninh Bình; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm 1, xã S, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên mẹ: Nguyễn T; Sinh năm: 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 15/12/2019; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trịnh HM; Sinh ngày: 16/10/2002 tại Ninh Bình; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã Đ, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở trước khi phạm tội: ngõ 310, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Trịnh K; Sinh năm: 1978; Họ và tên mẹ: Bùi H; Sinh năm: 1978; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 15/12/2019 đến ngày 25/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo HM: Bà Bùi H; Sinh năm 1978; Thôn 1, xã Đ, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo HM: Ông Trương Đ; Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 5 Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội (Thẻ số 12 cấp ngày 11/11/2010); Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn A; Sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn DT và Trịnh HM là bạn cùng quê và cùng đi làm ở Hà Nội. Ngày 15/12/2019, bị cáo DT đến nơi ở của bị cáo HM chơi và hỏi bị cáo HM có biết chỗ nào bán cần sa để mua về cùng sử dụng. Bị cáo HM đã vào mạng xã hội Facebook tìm, thấy một tài khoản tên “Đào Gia” có số điện thoại 0979886614 đăng bán cần sa nên dùng số điện thoại của mình là 0906585596 gọi điện để hỏi mua cần sa, nam thanh niên nghe điện thoại đồng ý bán và hẹn đến ngõ 521 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội để giao dịch. Sau đó, bị cáo HM bảo với DT đi lấy cần sa và điều khiển xe máy Sirius màu đỏ BKS 29X3-036.52 chở DT đến địa điểm giao dịch. Bị cáo HM đứng đợi ở đầu ngõ còn DT đi vào trong ngõ đứng chờ thì có một nam thanh niên đi đến đưa cho DT ba gói nilong chứa cần sa, DT đưa cho nam thanh niên 600.000 đồng. Hai bị cáo về nhà và lấy từ mỗi gói cần sa một ít để sử dụng, số còn lại bị cáo DT giữ trong người và đăng bán trên mạng xã hội facebook.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, DT sử dụng tài khoản Facebook “Đức Bin” nhận được tin nhắn từ tài khoản “Hải Hàm Hổ” của Nguyễn A hỏi mua hai gói cần sa với giá là 400.000 đồng và giao dịch tại ngõ 310 Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo DT bảo bị cáo HM chở ra đầu ngõ 310, Cổ Nhuế để bán cần sa, HM đồng ý. Bị cáo HM chở bị cáo DT đến điểm hẹn gặp A. Khi gặp nhau, bị cáo DT chưa kịp đưa cần sa cho A thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng, thu giữ trong tay phải của bị cáo DT hai gói cần sa, ngoài ra còn thu giữ trong túi quần của DT 01 gói cần sa.

Tại phiên tòa, hai bị cáo thay đổi lời khai. Bị cáo DT khi bảo bị cáo HM chở đi bán cần sa thì nói: “Chở anh đi lấy tiền để mua nước, mua đồ ăn” mà không nói mục đích chở đi bán cần sa và bị cáo HM thay đổi lời khai là không biết DT bảo chở đi bán cần sa, đến khi bị cáo DT bảo dừng xe chờ “Đề anh bán cái này” thì mới biết bị cáo DT bán cần sa.

Vật chứng thu giữ của bị cáo DT: Hai gói nilong màu trắng kích thước 3x4 cm bên trong chứa thảo mộc khô trên tay phải, một gói nilong màu trắng kích thước 3x4 cm bên trong chứa thảo mộc khô trong túi quần trước bên phải và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu đen, số sim 033.424.3396; Thu giữ của bị cáo HM: Một điện thoại di động Iphone 6 màu vàng trắng lắp sim số 0906.585.596, một xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ gắn biển kiểm soát 29X3-036.52, số khung, số máy của xe bị mài xóa; Thu giữ của anh Tường: 400.000 đồng và một điện thoại Nokia 150 màu đen, số sim 0346.957.475.

Tại Kết luận giám định số 8068/KLGD-PC09 ngày 23/12/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô bên trong 02 gói nilong

đều là cần sa, tổng khối lượng 5.95 gam; Thảo mộc khô bên trong 01 gói ni lông là cần sa, khối lượng 2.65 gam.

Anh Amua cần sa về sử dụng nhưng chưa mua được, qua xét nghiệm xác định không sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với Tường.

Nam thanh niên đã bán cần sa cho các bị cáo DT và HM không xác định được nhân thân. Số điện thoại 0979886614 bị cáo HM liên hệ mua cần sa có chủ thuê bao là Vũ D (Địa chỉ: Số 11 KL, phường DT, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội). Anh D sử dụng số điện thoại trên nhưng thỉnh thoảng bạn bè mượn để sử dụng. Anh D không biết các bị cáo DT, HM và không bán ma túy cho họ. Bị cáo DT không nhận dạng được người bán cần sa do trời tối.

Chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ, BKS 29X3-036.52 thu giữ của bị cáo HM, số khung, số máy đã bị mài xóa. Tại kết luận giám định số 765/KL-PC09-Đ3 ngày 21/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Hà Nội kết luận: Số máy nguyên thủy của xe là 5C6K-034329, không xác định được số khung nguyên thủy của xe. Kết quả tra cứu theo số máy 5C6K-034329 không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo theo quy định nhưng chưa tìm được chủ sở hữu của chiếc xe. Biển kiểm soát 29X3-036.52 cấp cho xe Honda HC120 màu đỏ, đen, bạc, có số máy 2886482, số khung 086432, chủ xe là anh Đặng Văn C; Địa chỉ: Xã M, Đan Phượng, Hà Nội, đã bị mất năm 2016 tại xã M, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội. Anh Công không có đề nghị gì. Chiếc xe này được bố mẹ bị cáo HM mua ở chợ xe máy, có giấy tờ xe và giấy mua bán viết tay nhưng đã bị mất, không rõ nhân thân lai lịch người bán. Bố mẹ bị cáo mới cho bị cáo chiếc xe này để làm phương tiện đi lại.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS, ngày 23/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố các bị cáo Nguyễn DT và Trịnh HM về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn DT mức án từ 24 đến 30 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh HM mức án từ 16 đến 20 tháng tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy số cần sa đã thu giữ; Tịch thu sung quỹ một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu đen, một điện thoại di động Iphone 6 màu vàng trắng, một xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ gắn biển kiểm soát 29X3-036.52, số khung, số máy của xe bị mài xóa, một điện thoại Nokia 150 màu đen và số tiền 400.000 đồng.

Người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo HM: Không có ý kiến gì về hành vi phạm tội, tội danh bị cáo bị truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt vì bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, chưa nhận thức được đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, tại ngõ 310 Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, các bị cáo Trịnh HM, Nguyễn DT có hành vi bán trái phép chất ma túy (5,95 gam cần sa) cho Nguyễn A thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, bị cáo DT còn cất giấu 2.65 gam cần sa với mục đích để bán cho người khác. Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, hai bị cáo đều khai bị cáo HM ban đầu không biết việc bị cáo DT bảo bị cáo HM chở đi bán cần sa. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, bản tự kiểm điểm, lời khai của hai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án và lời khai của người đại diện hợp pháp của bị cáo HM tại phiên tòa khẳng định bị cáo HM tại cơ quan điều tra đã khai nhận là biết rõ bị cáo DT rủ bị cáo HM chở đi bán cần sa.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ cần sa là một loại ma túy, là chất gây nghiện, làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của nhiều tội phạm khác. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ... trái phép cần sa nhưng bị cáo vẫn mua bán để kiếm lời, tiếp tay cho người khác sử dụng.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo DT là người khởi xướng, rủ rê bị cáo HM cùng thực hiện hành vi phạm tội và là người thực hiện giao dịch bán ma túy, bị cáo HM chỉ chở bị cáo DT đi bán ma túy theo đề nghị của DT.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Hình phạt chính: Đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo HM thực hiện tội phạm ở tuổi chưa thành niên, khả năng nhận thức củ bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi còn hạn chế và gia đình bị cáo không sát sao trong việc quản lý, giáo dục bị cáo, bị cáo lại bị rủ rê nên việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội nên áp dụng Điều 91 của Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt để đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Số cần sa thu giữ của bị cáo DT là chất gây nghiện, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu đen, lắp sim số 033.424.3396 thu giữ của bị cáo DT, chiếc điện thoại di

động Iphone 6 màu vàng trắng lắp sim số 0906.585.596 thu giữ của bị cáo HM, điện thoại Nokia 150 màu đen, lắp sim số 0346.957.475 và số tiền 400.000 đồng thu giữ của anh Tường liên quan đến giao dịch mua ma túy cần tịch thu sung quỹ. Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ gắn biển kiểm soát 29X3-036.52, không xác định được số máy nguyên thủy, số khung nguyên thủy là 5C6K-034329, không có trong cơ sở dữ liệu tra cứu. Bố mẹ bị cáo HM đã làm mất giấy tờ xe và giấy mua bán viết tay. Chiếc xe này, bị cáo đã được bố mẹ cho để làm phương tiện đi lại, bị cáo sử dụng xe đi bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn DT và Trịnh HM phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn DT 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh HM 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 25/12/2019.

4. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 107; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

4.1. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, bên ngoài phong bì có chữ ký của bị cáo DT và giám định viên; Tịch thu sung quỹ một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu đen, số sim 033.424.3396, một điện thoại di động Iphone 6 màu vàng trắng lắp sim số 0906.585.596, một điện thoại Nokia 150 màu đen, số sim 0346.957.475, một xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đeo BKS 29X3-036.52, không xác định được số máy, số khung 5C6K-034329 và số tiền 400.000 đồng (Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 122/20 ngày 26/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

4.2. Án phí và quyền kháng cáo:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo HM có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi

và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; NBC; Người đại diện HP;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ LQ;
- VKSND, TAND TP Hà Nội;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Loan